

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2022/DS-ST

Ngày: 29-8-2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua  
bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Thuần.

Bà Nguyễn Thị Kiều Phương.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 06 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp AC, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị HN, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: thị trấn CG, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022) (có mặt);

Bị đơn:

- Anh Lê MH, sinh năm 1984 (có mặt);

- Chị Nguyễn Thị ND, sinh năm 1986 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp ALT, xã XĐg, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị HN trình bày:

Ông M là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm. Từ năm 2017 đến năm 2021 ông M có bán thức ăn chăn nuôi heo cho anh Hải và chị Diễm. Khi bắt đầu việc mua bán, tất cả việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo được theo dõi bằng sổ. Giữa ông M và anh MH, chị ND thỏa thuận ngay khi bán heo xong thì anh MH và chị ND sẽ trả cho anh số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo. Nhưng khi bán heo xong thì anh MH và chị ND không thực hiện trả nợ cho ông M như đã thỏa thuận. Ngày 25/02/2021 giữa ông M và anh Hải, chị Diễm có chốt nợ, anh MH và chị ND còn nợ ông M tiền mua thức ăn chăn nuôi heo là 145.369.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng). Từ ngày chốt nợ cho đến nay dù ông M đã nhiều lần yêu cầu anh MH và chị ND trả nợ cho ông M nhưng cứ hẹn lần hẹn lượt mà không trả. Nay ông M khởi kiện yêu cầu anh MH và chị ND trả cho ông M số tiền 145.369.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng), và tiền lãi tính từ lúc chốt nợ với anh MH và chị ND là 25/02/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử với lãi suất 0,83%/tháng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông M không đồng ý cho trả dần, vì nợ đã lâu gây thiệt hại cho ông M nên ông M vẫn yêu cầu tính lãi.

\* Bị đơn anh Lê MH trình bày: Anh thống nhất vợ chồng anh còn thiếu ông M số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo là 145.369.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng). Do hoàn cảnh khó khăn, nuôi heo thua lỗ mới không có khả năng trả cho ông M. Đối với số tiền là 145.369.000 đồng vợ chồng anh xin trả dần cho ông M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin không trả lãi nữa.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị ND trình bày: Vợ chồng chị có nợ 145.369.000 đồng tiền mua thức ăn chăn nuôi heo của ông M. Chị ND đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho tới khi hết nợ vì khó khăn và xin không trả lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị HN yêu cầu anh MH và chị ND trả cho ông M số tiền 145.369.000 đồng và yêu cầu trả lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 25/02/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 29/8/2022), đề nghị tính tròn là 18 tháng. Bị đơn

anh Lê MH thống nhất vợ chồng anh còn nợ ông M số tiền mua thức ăn 145.369.000 đồng, đồng ý trả số tiền 145.369.000 đồng cho ông M nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về pháp luật tố tụng:**

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Thị ND có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị ND.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét thấy ông M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc anh MH và chị ND phải trả cho ông số tiền mua bán thức ăn và tiền lãi tính từ ngày 25/02/2021 đến ngày đưa vụ án ra xét xử với lãi suất 0,83%/tháng. Anh MH và chị ND hiện cư trú tại ấp ALT xã XĐg, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng mua bán tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

#### **[2]. Về pháp luật nội dung:**

##### **[2.1] Về số tiền nợ:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022, ông Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu buộc anh Lê MH và chị Nguyễn Thị ND cùng liên đới trả số tiền còn nợ là 145.369.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/02/2021 đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía anh MH, chị ND và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Như thống nhất hiện nay anh MH và chị ND còn nợ ông M tổng số tiền là 145.369.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản chính sổ theo dõi quá trình mua bán có chữ ký của anh MH và chị ND. Đồng thời trong

quá trình giải quyết vụ án anh MH và chị ND thừa nhận anh MH và chị ND có nợ ông M số tiền mua bán thức ăn là 145.369.000 đồng. Đây là tình tiết không pMH chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định anh Lê MH và chị Nguyễn Thị ND có nợ ông Nguyễn Văn M số tiền mua bán thức ăn là 145.369.000 đồng.

Do đó cần buộc anh Lê MH và chị Nguyễn Thị ND có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn là 145.369.000 đồng cho ông Nguyễn Văn M.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Tính đến ngày 25/02/2021, anh MH và chị ND còn nợ ông M số tiền 145.369.000 đồng và từ ngày 25/02/2021 đến nay chưa trả số tiền trên cho ông M.

Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự, việc ông M yêu cầu anh MH và chị ND trả lãi là có căn cứ.

Căn cứ theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 154, Điều 357, Điều 429, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, yêu cầu của ông M về việc tính lãi với lãi suất 0,83%/ tháng là có cơ sở để chấp nhận.

Số tiền lãi anh MH và chị ND có trách nhiệm trả cho ông M là:  $145.369.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} = 21.718.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng vốn và lãi là:  $145.369.000 \text{ đồng} + 21.718.000 \text{ đồng} = 167.087.000 \text{ đồng}$ .

[2.3] Anh MH và chị ND xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng cho ông M cho đến khi hết nợ. Đề nghị này của anh MH và chị ND không được ông M đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn M không pMH chịu án phí dân sự sơ thẩm

Anh Lê MH và chị Nguyễn Thị ND pMH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 184, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 154, Điều 357, Điều 429, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc anh Lê MH và chị Nguyễn Thị ND có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 167.087.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 4.027.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0024846 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Lê MH và chị Nguyễn Thị ND pMH chịu 8.354.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**